TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Văn Bình.

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Trần Xuân Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tiểu Hồng - Kiểm sát viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 13/2018/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 116, Điều 143 và 144 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính" giữa:

1. Người khởi kiện: Công ty S. Địa chỉ: ấp F, xã X, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo pháp luật*: KIM TAE W. Chức vụ: Giám đốc

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Vũ Thị Ngọc A; địa chỉ: 101 đường V, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 01/02/2018).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đồng Văn L – Chủ Tịch.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Anh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (Văn bản uỷ quyền số 831/UBND-NC ngày 15/3/2018)

Tại đơn kháng cáo ngày 01-10-2018 của Công ty S đã kháng cáo Quyết

định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 13/2018/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh với lý do Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh cho rằng người đại diện theo pháp luật của Công ty S đã biết về Quyết định số 1690/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 322.565,7m^2 đất tại xã X và R, huyện C, tỉnh Trà Vinh của Công ty S từ ngày 07/10/2016 nhưng đến ngày 01/02/2018 mới khởi kiện là hết thời hiệu là không đúng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ số 13/2018/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Ngày 07/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1690/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 322.565,7m^2 đất tại xã X và R, huyện C, tỉnh Trà Vinh của Công ty S. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Đối chiếu quy định trên của pháp luật và hồ sơ vụ án đã được xác minh thu thập chứng cứ thấy rằng: mặc dù Công ty S không nhận được tống đạt quyết định trên của Ủy ban nhưng Công ty đã biết được việc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ra quyết định thu hồi đất của Công ty cụ thể là:

Tại Đề nghị đầu tư dự án trồng chuối già Nam Mỹ xuất khẩu số 01/ĐNDAĐT ngày 07/10/2016 của Công ty S do ông Lê Trọng T1 giám đốc Công ty ký có nội dung: "quá trình triển khai dự án có thời gian bị ngừng, do phải tìm giống chuối mới phù hợp với thổ nhưỡng, dẫn đến Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi 32 ha đất mà Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê 50 năm" (BL112) và tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06 tháng 9 năm 2018, khi Tòa án hỏi ông T1: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ra quyết định thu hồi đất Công ty có biết không? Ông Lê Trọng T1 trả lời: Công ty S ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty từ năm 2010 đến cuối năm 2017 đã đáp: "Tôi là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người địa phương nên các thông tin liên quan chính quyền với Công ty tôi đều được biết do các cơ quan chức năng thông báo cho tôi biết"; Ông T1 còn khai sau khi biết được việc thu hồi đất ông có thông báo cho các thành viên Công ty biết và các thành viên Công ty đề nghị ông xin Ủy ban nhân dân tỉnh gia hạn để triển khai dự án tiếp tục là 2 năm nên ngày 07/10/2016 ông có làm đề nghị số 01 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xin gia hạn như nêu trên nhưng ngày 04/11/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Văn bản số 3851 không chấp nhận vì thời gian dự án thực hiện không hiệu quả, cũng tại biên bản này ông T1 còn trình bày đầu tư không hiệu quả nên quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

chúng tôi chấp nhận mà không khởi kiện (bút lục 140). Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định Công ty đã biết được quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh kể từ ngày Công ty ban hành Đề nghị số 01 là ngày 07/10/2016 nên thời hiệu khởi kiện tính từ ngày này trở đi sau 01 năm là hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 01/02/2018 Công ty mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh yêu cầu hủy bỏ quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh là đã hết thời hiệu khởi kiện mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của Công ty S có nộp kèm theo Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 01/7/2016, để cho rằng từ ngày họp ông Lê Trọng T1 không còn là người đại diện theo pháp luật để bác bỏ lời khai ông T1 tại biên bản lấy lời khai của TÒA án ngày 06/9/2018 và các hoạt động khác của ông T1 có liên quan đến Công ty. Xét thấy Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 01/7/2016 của Công ty S không có giá trị pháp lý đối với cơ quan Nhà nước có liên, vì chưa chứng minh được nội dung cuộc họp này cơ quan Nhà nước có liên được biết. Nội dung cuộc họp này có mâu thuẩn nhiều tài liệu có ở hồ sơ như: Ngày 07/10/2016 Công ty S có Đề nghị số 01/ĐNDAĐT do ông Lê Trọng T1 giám đốc Công ty ký gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Thông báo nộp thuế ngày 16/12/2016 và Biên bản xác minh tình trạng hoạt đông của người nộp thuế ngày 12/6/2017 đều do ông Lê Trọng T1 giám đốc Công ty ký (bút lục – 121 và 124).

Trong trường hợp Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 01/7/2016 của Công ty S đã thông báo hợp pháp đến cơ quan Nhà nước có liên, ông Lê Trọng T1 vẫn là thành viên Hội đồng của Công ty, việc ông T1 thừa nhận đã biết Quyết định số 1690/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 322.565,7m^2 đất tại xã X và R, huyện C, tỉnh Trà Vinh của Công ty S từ ngày 07/10/2016 và đã báo cho các thành viên khác trong Công ty biết. Như vậy, các thành viên Công ty đã biết mà sau 01 năm không khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính;

Từ nhận định trên, kháng cáo của Công ty S không có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là bác kháng cáo của Công ty S, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 13/2018/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 226 và Điều 243 của Luật tố tụng hành

chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty S.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 13/2018/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019415 ngày 10-10-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (do Trần Vũ E nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

Đinh Ngọc Thu Hương **Trần Xuân Minh** **Trương Văn Bình**